



### QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số,  
Gia đình và Trẻ em tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003 ;  
Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND  
năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy  
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc  
Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT/UBDSGDTE-BNV, ngày  
22/12/2004 của liên bộ Ủy ban DSGDTE và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng,  
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em  
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 12/01/2005 của UBND tỉnh về  
việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 359 /TTr-SNV, ngày  
04 tháng 7 năm 2007,

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt  
động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Quy chế gồm 04 chương, 10 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế  
Quyết định số 11106/QĐ-UB ngày 25/12/2001 của UBND tỉnh về việc ban hành  
Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Bà Rịa  
- Vũng Tàu.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy  
ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan  
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban DSGD&TE Việt Nam (b/c) ;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ địa phương II);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Chính phủ;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo BR - VT;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN *shinh*  
CHỦ TỊCH



*shinh*  
TRẦN MINH SANH

## QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em  
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 46 /2007/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm  
2007 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

### Chương I

## VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh, về các dịch vụ công trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật;

2. Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam.

### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về dân số, gia đình và trẻ em, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, các dự án thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đối với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

4. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đã được phê duyệt và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia;

5. Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, giáo dục chính sách pháp luật và thông tin về các lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

6. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp sau khi được phê duyệt; chỉ đạo, tổ chức các ngày kỷ niệm về dân số, gia đình, trẻ em và “tháng hành động vì trẻ em” hàng năm trên địa bàn tỉnh;

#### 7. Về dân số

a) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh; việc sử dụng các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ dịch vụ kế hoạch hoá gia đình theo quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch hoá gia đình và đăng ký dân số; tổng hợp phân tích về tình hình dân số;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số; sơ tổng kết nhân rộng mô hình.

#### 8. Về gia đình

a) Hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chuẩn mực về gia đình phù hợp với tình hình thực tế địa phương và chuẩn mực của Việt Nam;

b) Chỉ đạo, tổ chức xây dựng mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án về phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới.

#### 9. Về trẻ em

a) Tổ chức triển khai các mô hình phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về quyền trẻ em; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

c) Vận động các tổ chức cá nhân trong nước, ngoài nước để bổ sung nguồn lực cho Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh theo quy định; quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đúng quy định và hiệu quả; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em cấp dưới theo quy định.

10. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em tỉnh;

11. Hướng dẫn kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; quản lý các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc Ủy ban;

12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em theo quy định;

13. Tổ chức việc nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh;

14. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật, theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

15. Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã về công tác dân số, gia đình và trẻ em;

16. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban DSGĐ&TE theo quy định;

17. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; Tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số, gia đình và trẻ em;

18. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh và chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn và cộng tác viên làm công tác dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương II** **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

#### **1. Lãnh đạo Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh**

Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh có Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm chuyên trách và các Ủy viên kiêm nhiệm;

Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh là người đứng đầu Ủy ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban và thực hiện nhiệm vụ được giao;

Các Phó chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh là người giúp Chủ nhiệm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm, trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công;

Việc bổ nhiệm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh do

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý cán bộ và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam ban hành;

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

Các Ủy viên kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh.

## 2. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh gồm

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Gia đình - Trẻ em;
- Phòng Kế hoạch – Dân số;
- Phòng Truyền thông – Tư vấn.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

Trung tâm Tư vấn - Dịch vụ Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh.

Việc thành lập, giải thể, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào đặc điểm, tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể về công tác dân số, gia đình và trẻ em tại địa phương theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE và Giám đốc Sở Nội vụ;

Việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên nguyên tắc gọn nhẹ, rõ ràng không chồng chéo và bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác của Ủy ban;

Việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra, các Trưởng, Phó phòng do Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh quyết định theo quy trình, thủ tục do nhà nước quy định.

## **Điều 4. Biên chế**

Biên chế của Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Bộ Nội vụ giao hàng năm, theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh và Sở Nội vụ tỉnh theo quy định tại Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19/6/2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước và Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ qui định quản lý biên chế đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp của nhà nước;

Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh bố trí, sử dụng cán bộ công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức theo quy định pháp luật hiện hành về cán bộ, công chức;

Chế độ tiền lương của công chức, viên chức của UBDSGD&TE áp dụng theo ngạch, bậc lương công chức, viên chức hành chính sự nghiệp theo quy định

của pháp luật;

Trong trường hợp cần thiết Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh có thể ký kết hợp đồng lao động phục vụ cho dự án, chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em và cho hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh. Số lượng hợp đồng do Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh thoả thuận với Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 5. Chế độ làm việc**

Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng;

Khi thực hiện các công việc do Chủ nhiệm Ủy ban phân công, các Phó Chủ nhiệm được sử dụng quyền hạn của Chủ nhiệm để giải quyết công việc. Tuy nhiên, không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền do Chủ nhiệm Ủy ban phân công;

Giúp việc cho Chủ nhiệm Ủy ban có Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

### **Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam**

Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam;

Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của ngành theo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam;

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các hội nghị chuyên đề và hội nghị tổng kết ngành do Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam tổ chức.

#### **Điều 7. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao;

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, định kỳ về hoạt động và tình hình công tác chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

#### **Điều 8. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội khác**

Tổ chức tốt mối quan hệ phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong lĩnh vực công tác có liên quan để hỗ trợ cùng nhau hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 9. Đối với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các huyện và Phòng Y tế - Dân số, Gia đình và Trẻ em huyện Côn Đảo**

Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em huyện;

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các huyện và Phòng Y tế - Dân số, Gia đình và Trẻ em huyện Côn Đảo có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn mình gửi về Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh để tổng hợp chung.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Căn cứ vào các nội dung được quy định tại quy chế này, Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về chế độ làm việc, mối quan hệ giữa các phòng, các đơn vị trực thuộc Ủy ban và các quy định nội bộ khác theo đúng quy định của pháp luật, tình hình thực tế của Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh;

Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE tỉnh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**TRẦN MINH SANH**